

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O- TP. HÀ NỘI
Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 27/9/2018.
“V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O- TP HÀ NỘI

- ***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Đức Nguyên
2. Ông Lê Huy Trọng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm- kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về “tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QQĐXX –ST ngày 22 tháng 8 năm 2018; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018 ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1982; tên gọi khác : không ĐKKH và nơi ở: Thôn My Th, xã Thanh M- huyện Thanh O- TP. Hà Nội

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Ngọc H - sinh năm 1983; tên gọi khác: không ĐKKH TT: Thôn My Th, xã Thanh M - Thanh O-TP. Hà Nội.

Người làm chứng:

Ông Đặng Ngọc C, sinh năm 1950 (*là bố đẻ của chị Đặng Thị Ngọc H*)

Trú tại: số nhà 6*, đường Nguyễn Văn Tr, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

(*tại phiên tòa anh D có mặt; ông C, chị H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày tôi và chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1983. Trú tại: Số nhà 6*, đường Nguyễn Văn Tr, phường Mộ L, quận Hà Đông, Tp Hà Nội, hai chúng tôi Đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2014 trước khi tổ chức kết hôn chúng tôi có được tự do tìm hiểu, là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết theo phong tục tập quán địa phương chị H về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà tôi ngay vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2016 thì hai vợ chồng tôi có va chạm xích mích nhỏ, không hiểu sao chị H đã bỏ đi khỏi nhà tôi, từ

đó hai chúng tôi không quan tâm đến nhau, nhiều lần tôi có gọi điện nhưng chị H không nghe máy, thậm chí chị H cũng không hỏi han gì đến con chung. Nay tôi xét thấy tình cảm giữa tôi và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Cháu *Nguyễn Đức D* sinh ngày 12/6/2014, Hiện nay cháu đang ở với tôi, Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn tôi, tôi xin được tiếp tục nuôi cháu, tôi không yêu cầu chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ; cho vay nợ: Không có.

Bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H vắng mặt; Sau khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của anh D tại lời khai của anh D cũng như tại phiên tòa anh D trình bày chị H và anh đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2016 không ai còn quan tâm đến ai. Chị cũng đã biết việc Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của anh đối với chị, chị bỏ đi đâu, làm ăn gì anh và gia đình không biết. Nhưng chị vẫn thường xuyên về thăm con và gia đình. Tòa án cũng đã báo gọi chị và lấy lời khai của ông Đặng Ngọc Cầm (*là bố đẻ của chị H*), Tại biên bản lấy lời khai của ông Cầm cho biết chị H vẫn thỉnh thoảng về thăm con và gia đình nhưng ông có hỏi chị ở đâu chị không nói, chị sợ anh D biết địa chỉ tìm đến để gây sự với chị, nên chị dấu địa chỉ đối với ông và cả anh D. Do vậy Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo lời khai của nguyên đơn, thông báo về phiên hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã Thanh M; Tại gia đình nhà anh D theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do chị H không đến Tòa án để khai nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh D vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh D được ly hôn chị Đặng Thị Ngọc H. Và giao con cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1}. *Về tố tụng :* Anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội giải quyết việc hôn nhân của chị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O.

{2}. *Về Tình Cảm*: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị Ngọc H trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh M ngày 01/3/2014, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh D với chị H là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian luôn xảy ra mâu thuẫn. Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, anh D khai vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc anh có nóng tính dẫn đến vợ chồng thường hay xô sát chính vì thế chị H đã tự ý bỏ đi khỏi nhà anh từ tháng 01/2016 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án; trụ sở UBND xã và tại gia đình anh D, nhưng chị H vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng Điều 179; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật. Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

{3}. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là: Cháu *Nguyễn Đức D* sinh ngày 12/6/2014, Hiện nay cháu đang ở với anh D, khi ly hôn cần tiếp tục giao cháu Duy cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị H cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị H có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

{4}. *Về tài sản chung; Công nợ; công sức* : Do chị Đặng Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

{5}. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 56 , 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Anh *Nguyễn Văn D* được ly hôn chị *Đặng Thị Ngọc H*.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn D tiếp tục nuôi dưỡng cháu *Nguyễn Đức D* sinh ngày 12/6/2014, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị H, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị H có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do chị Đặng Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án Buộc anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01590 ngày 08/6/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27.9.2018.

Bị đơn chị Đặng Thị Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Thanh M, huyện Thanh O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh O;*
- *UBND xã Thanh M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng